SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TP HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN BỈNH KHIÊM

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
Môn: **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**
Thời gian: 90 phút
Năm học: 2021-2022

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM ***Chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:***

Câu 1: Khoa học tự nhiên **không** bao gồm lĩnh vực nào sau đây?
A. Vật lý học. B. Hóa học và sinh học.
C. Khoa học Trái Đất và Thiên văn học. D. Lịch sử loài người.

Câu 2: Theo em, việc ngiên cứu sản xuất vacxin phòng Covid 19 thể hiện vai trò nào dưới đây của khoa học tự nhiên?
A. Bảo vệ sức khoẻ và cuộc sống của con người.
B. Cung cấp thông tin và nâng cao hiểu biết của con người.
C. Mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế
D. Bảo vệ môi trường.

Câu 3: Cách sử dụng kính lúp cầm tay là
A. Điều chỉnh ánh sáng bằng gương phản chiếu ánh sáng rồi quan sát.
B. Đặt mặt kính lúp lên vật rồi quan sát.
C. Để mặt kính gần mẫu vật quan sát, mắt nhìn vào mặt kính và điều chỉnh khoảng cách sao cho nhìn rõ vật.
D. Đặt và cố định tiêu bản rồi quan sát. Sử dụng hệ thống ốc điều chỉnh để quan sát rõ vật mẫu.

Câu 4: Nếu không may bị hoá chất rơi vào cơ thể hoặc quần áo thì bước đầu tiên và cần thiết nhất là phải làm gì?
A. Đưa ngay ra trung tâm y tế cấp cứu, B. Hô hấp nhân tạo.
C. Lấy lá cây thuốc bỏng ép ngay vào vị trí đó D. Rửa sạch bằng nước ngay lập tức.

Câu 5: Khi quan sát tế bào thực vật ta nên chọn loại kính nào?
A. Kính có độ. B. Kính lúp cầm tay.
C. Kinh hiển vị quang học. D. Kinh hiển vi hoặc kính lúp đều được.

Câu 6: Để đảm bảo an toàn trong phòng thực hành cần thực hiện nguyên tắc nào dưới đây?
A.. Đọc kỉ nội quy và thực hiện theo nội Quy phòng thực hành.
B. Chỉ làm thí nghiệm, thực hành khi có sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên.
C Thực hiện đúng nguyên tắc khi sử dụng hoá chất, dụng cụ, thiết bị trong phòng thực hành.
D. Tất cả các ý trên.

Câu 7: Quá trình nào sau đây không có sự biến đổi của chất
A. Nướng bột làm bánh mì B. Đốt que diêm
C. Rán trứng D. Làm nước đá

Câu 8: Bảng sau cho biết nhiệt độ nóng chảy và nhiệt độ sôi của một số chất. Hỏi ở 1000 ^{0}C chất A ở thể nào?

Chất	Nhiệt độ nóng chảy (^{0}C)	Nhiệt độ sôi (^{0}C)
A	899	1883
B	0	100
C	-15	78

A. Thể rắn B. Thể lỏng C. Thể khí

Câu 9: Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để
A. lựa chọn thước đo phù hợp. B. đặt mắt đúng cách.
C. đọc kết quả đo chính xác. D. đặt vật đo đúng cách.

Câu 10: Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo quốc tế SI là:
A. tuần. B. ngày. C. giây. D. giờ.

Câu 11: Trong thang nhiệt độ Xen-xi-ớt, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là:
A. 100^{0}C. B. 0^{0}C. C. 50^{0}C. D. 78^{0}C.

Câu 12: Nhiệt kế chất lỏng (thường dùng) hoạt động dựa trên
A. sự nở vì nhiệt của chất rắn. B. sự nở vì nhiệt của chất lỏng.
C. sự nở vì nhiệt của chất khí. D. cả 3 phương án trên

LIVEWORKSHEETS

Câu 13: Để đo khối lượng của một vật ta dùng dụng cụ nào.

A. Thước đo. B. Kính hiển vi. C. Cân. D. Kính lúp.

Câu 14: Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:

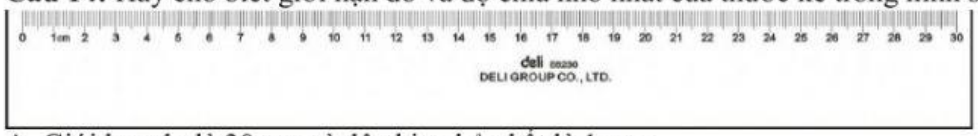

A. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm,

B. Giới hạn đo là 30 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 cm.

C. Giới hạn đo là 30 mm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm.

D. Giới hạn đo là 3 cm và độ chia nhỏ nhất là 1 mm

Câu 15: Cho các bước như sau;

(1) Thực hiện phép đo nhiệt độ. (2) Ước lượng nhiệt độ của vật.

(3) Hiệu chỉnh nhiệt kế. (4) Lựa chọn nhiệt kế phù hợp. (5) Đọc và ghi kết quả đo.

Các bước đúng khi thực hiện đo nhiệt độ của một vật là:

A. (2), (4), (3), (1), 6). B. (1), (4), (2), (3), 6).

C. (1), 2), (3), (4), 6). D. (3), (2), (4),(1), (5).

Câu 16: Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

A. Không hiệu chỉnh đồng hồ. B. Đặt mắt nhìn lệch.

C. Đọc kết quả chậm. D. Cả 3 nguyên nhân trên.

Câu 17: Trên vỏ một hộp bánh có ghi 500g, con số này có ý nghĩa gì?

A. Khối lượng bánh trong hộp. B. Khối lượng cả bánh trong hộp và vỏ hộp

C. Sức nặng của hộp bánh. D.Thể tích của hộp bánh

Câu 18: Dung nói rằng, khi sử dụng nhiệt kế thủy ngân phải chú ý bốn điểm sau:

A. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế.

B. Không cắm vào bầu nhiệt kế khi đo nhiệt độ,

C. Hiệu chính về vạch số 0.

D. Cho bầu nhiệt kế tiếp xúc với vật cần đo nhiệt độ.

Dung đã nói sai ở điểm nào?

Câu 19: Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường quốc tế SI là

A. lạng. B. yến. C. kg. D. tấn.

Câu 20: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

a) ... là số đo độ "nóng, "lạnh" của một vật, b) Người ta dùng ... để đo nhiệt độ.

c) Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hằng ngày ở Việt Nam là...

A. Nhiệt độ/ Nhiệt kế/°C. B. Nhiệt độ/ Nhiệt độ/°C.

C. Nhiệt độ/°C/ Nhiệt độ. D. Nhiệt kế/°C/ Nhiệt kế.

LIVEWORKSHEETS

PHẦN II. TỰ LUẬN

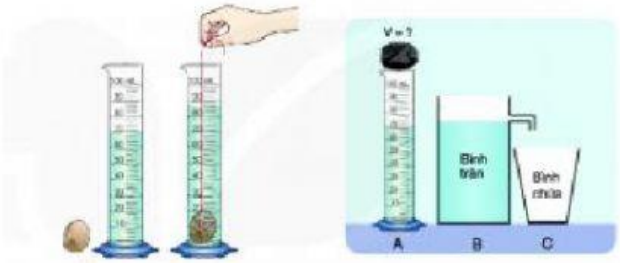

a) Vật rắn bỏ lọt bình chia độ b) Vật rắn không bỏ lọt bình chia độ

Câu 1:
Dựa vào hình bên để mô tả cách đo thể tích của:
1/ Vật rắn bỏ lọt bình chia độ
2/ Vật rắn không bỏ lọt bình chia độ
(kéo thả khung chữ có sẵn bên dưới vào cột phù hợp)

a) Vật rắn bỏ lọt bình chia độ	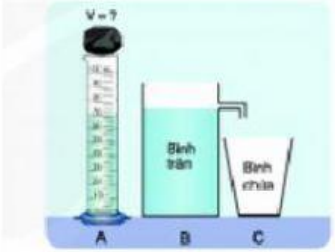 b) Vật rắn không bỏ lọt bình chia độ

BƯỚC 1: ĐỔ NƯỚC VÀO BÌNH CHIA ĐỘ, ĐO THỂ TÍCH BÌNH

BƯỚC 1: ĐỔ ĐẦY NƯỚC VÀO BÌNH TRÀN

BƯỚC 2: THẢ CHÌM VẬT RẮN VÀO BÌNH TRÀN VÀ ĐO THỂ TÍCH NƯỚC BỊ TRÀN VÀO BÌNH CHỨA

BƯỚC 2: THẢ VẬT RẮN CHÌM TRONG BÌNH, ĐO THỂ TÍCH BÌNH CHIA ĐỘ KHI NƯỚC DÂNG LÊN

LIVEWORKSHEETS

BƯỚC 3: THỂ TÍCH VẬT RẮN CHÍNH BẰNG HIỆU CỦA THỂ TÍCH BÌNH CHIA ĐỘ SAU KHI THẢ CHÌM VẬT RẮN VỚI THỂ TÍCH BAN ĐẦU

BƯỚC 3: ĐỔ NƯỚC TỪ BÌNH TRÀN VÀO BÌNH CHIA ĐỘ, THỂ TÍCH NƯỚC TRONG BÌNH CHIA ĐỘ CHÍNH BẰNG THỂ TÍCH CỦA VẬT RẮN

Câu 2: Nhận biết 1 số loại tế bào trên cơ thể người bằng cách nối hình ảnh với ô chữ phù hợp

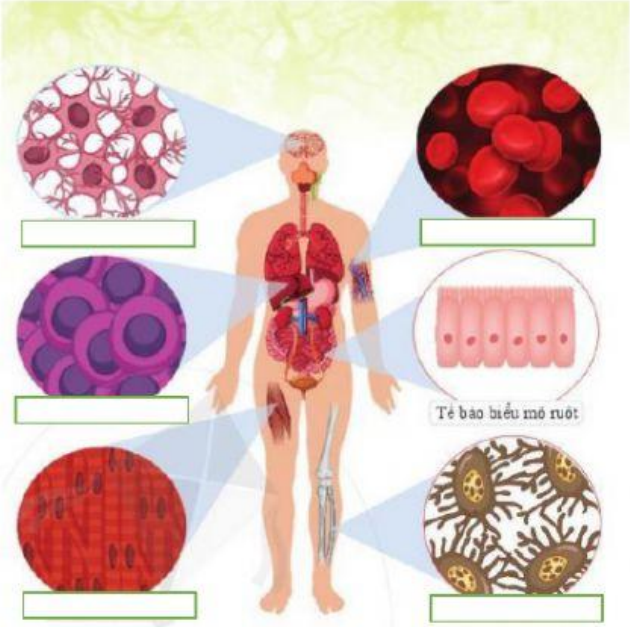

Hình 12.5. Một số loại tế bào trong cơ thể người

TẾ BÀO XƯƠNG

TẾ BÀO THẦN KINH

TẾ BÀO GAN

TẾ BÀO CƠ

TẾ BÀO HỒNG CẦU

Câu 3: NHẬN BIẾT CÁC HIỆN TƯỢNG SAU THUỘC TÍNH CHẤT VẬT LÝ HAY TÍNH CHẤT HOÁ HỌC CỦA VẬT BẰNG **CÁCH ĐIỀN VÀO Ô MÀU VÀNG BÊN DƯỚI CỤM TỪ "TÍNH CHẤT VẬT LÝ" VÀ "TÍNH CHẤT HOÁ HỌC"**

a) Gỗ cháy thành than	Thể khí Không khí trong lốp xe	a) Tượng đá bị hư hại do mưa acid	b) Nước vôi trong bị vẩn đục khi sục khí carbon dioxide
b) Dây xích xe đạp bị gỉ do tiếp xúc với oxygen và hơi nước trong không khí	d) Nến (paraffin) rắn, có màu trắng	Thể lỏng Nước	Thể rắn Sắt

LIVEWORKSHEETS

Câu 4: Các lĩnh vựa trong Khoa học tự nhiên

a/Tìm từ

b/Dùng các từ khoá vừa tìm được để hoàn thành câu dưới đây

1. ..... nghiên cứu các sinh vật và sự sống trên Trái Đất

2. ..... nghiên cứu về Trái Đất

3. .....nghiên cứu về vật chất, năng lượng và sự vận động của chúng

4. .....nghiên cứu về các chất và sự biến đổi của các chất

5. ..... nghiên cứu về vũ trụ

LIVEWORKSHEETS